

LỊCH HỌC THỰC HÀNH
(TUẦN 30 - Từ ngày 04 tháng 04 đến ngày 10 tháng 04 năm 2022)
ĐƠN VỊ: KHOA CƠ KHÍ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	2												Giáo viên	Ghi chú		
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7				CN	
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng			Ca	Phòng
1	CĐ	21	20213ME5032001	1	35	Vẽ kỹ thuật									1	P.206A10			T.N. Quyết	7h00 - 11h10 (5t) 4/4 -10/4		
2	CĐ	21	20213ME5032001	1	35	Vẽ kỹ thuật									2	P.206A10			T.N. Quyết	12h30 - 16h40 (5t) 4/4 -10/4		
3	CĐ	21	20202ME5035001	1	24	CAD-3D			3	P.306-A10									N.T.Tùng			
4	CĐ	21	20202ME5035001	2	24	CAD-3D			2	P.306-A10									N.T.Tùng			
5	CĐ	22	20202ME5016003	1	27	CAD					1	P.306-A10	1	P.306-A10	1	P.306-A10			N.T.Tùng			
6	CĐ	22	20202ME5016003	2	27	CAD					2	P.306-A10			3	P.306-A10	1	P.306-A10	N.T.Tùng			
7	CĐ	22	20202ME5016002	1	32	CAD			1	P.307-A10			1	P.306-A10					T.A.Son			
8	CĐ	22	20202ME5016002	2	32	CAD			2	P.307-A10			2	P.306-A10					T.A.Son			
9	ĐH	14	20212ME6004001	N1	35	THCADCAM									1	P.307-A10			T.V.Long			
10	ĐH	14	20212ME6004001	N2	35	THCADCAM					1	P.307-A10							T.V.Long			
11	ĐH	14	20212ME6004002	N1	35	THCADCAM					2	P.307-A10							N.V. Cảnh			
12	ĐH	14	20212ME6004004	N1	35	THCADCAM								2	P.307-A10				N.V. Quê			
13	ĐH	14	20212ME6004005	N1	35	THCADCAM	1	P.307-A10											N.V. Cảnh			
14	ĐH	14	20212ME6004005	N2	35	THCADCAM									2	P.307-A10			Đ.M.Hiền			
15	ĐH	14	20212ME6004006	N1	35	THCADCAM	2	P.307-A10											Đ.N. Hoành			
16	ĐH	14	20212ME6004006	N2	35	THCADCAM						2	P.307-A10						Đ.N. Hoành			
17	ĐH	14	20212ME6004007	N1	35	THCADCAM	3	P.307-A10											P.V.Trình			
18	ĐH	14	20212ME6004007	N2	35	THCADCAM					3	P.307-A10							Đ.M.Hiền			
19	ĐH	14	20212ME6004008	N1	35	THCADCAM			3	P.307-A10									N.M.Anh			
20	ĐH	14	20212ME6004008	N2	35	THCADCAM								3	P.307-A10				N.M.Anh			
21	CĐ	K21	CĐT2	2	17	TH Robot								2	P.201-A10				T.A.Son			
22	ĐH	K11	0103170.1	1	1	TH Robot										1	Google meet	1	Google meet	T.A.Son	https://meet.google.com/wdj-nnmq-ent	
23	CĐ	K21	CĐT2	1	18	TH Robot					2	P.201-A10	2	P.201-A10			2	P.201-A10		B.H.Anh		
24	CĐ	K18	0104142.1	1	1	HTTĐTK	1	P.204-A10	1	P.204-A10	1	P.204-A10			1	P.204-A10				L.V.Hải		